

Số: 62/2025/QĐST-HNGĐ

Cà Mau, ngày 05 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 49/2025/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 7 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1980; địa chỉ: Ấp L X, xã L T T, tỉnh Cà Mau. Số CCCD: 096080001399, ngày cấp: 26/4/2021.

- *Bị đơn*: Chị Phạm Thị T, sinh năm 1984; địa chỉ: Ấp Lộ Xe, xã L T T, tỉnh Cà Mau.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28 tháng 7 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn Nguyễn và chị Phạm Thị Thuận.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Văn N và chị Phạm Thị T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh chị thoả thuận giao hai con chung tên Nguyễn Thị Ngọc L, sinh ngày 06/8/2011 và Nguyễn Ngọc Mỹ Linh, sinh ngày 16/3/2019 cho chị Phạm Thị T nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng không đặt ra. Anh Nguyễn Văn N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Các đương sự tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về nợ và các vấn đề khác: Các đương sự xác định không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm:

+ Anh Nguyễn Văn N phải chịu 75.000 đồng. Anh N đã nộp tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng theo biên lai số 0011819 ngày 11 tháng 7 năm 2025 của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau, đối trừ anh Nguyễn được nhận lại số tiền là 225.000 đồng (hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Chị Phạm Thị T phải chịu 75.000 đồng (bảy mươi lăm nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7a, 7b, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Cà Mau;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 – Cà Mau;
- UBND xã A T, tỉnh B L;
- Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Hồ Ngọc Yến